

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2019/HNGĐ - ST.

Ngày: 17/10/2019.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Thanh Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đoàn Hạnh Trang – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Thôn L x, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn H, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn L x, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thủy T trình bày: Chị Nguyễn Thị Thủy T và anh Đoàn Văn H xây dựng gia đình với

nhau năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, đến ngày 12/02/2018 vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về sống tại xã L, huyện L, cuộc sống vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc do anh H không lo làm ăn, nhiều lần xúc phạm và đe dọa anh T và gia đình chị nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do không còn tình cảm với anh H nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn.

Về con chung: Anh T xác định vợ chồng có một con chung là Đoàn Ngọc H, sinh ngày 10/9/2017. Khi ly hôn anh T yêu cầu giao con cho anh H nuôi dưỡng, anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Bị đơn anh Đoàn Văn H trình bày:* Vợ chồng anh tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, đến ngày 12/02/2018 vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. Hiện tại vợ chồng sống tại thôn L x, xã L, những ngày đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì anh T kêu ca rằng vợ chồng không hợp nhau nên anh H chán nản, anh đi chơi không muốn về nhà nên vợ chồng mâu thuẫn nặng nề, thường xuyên cãi nhau. Anh T yêu cầu ly hôn nhưng anh H không đồng ý mà cố níu kéo nhưng càng ngày anh càng mệt mỏi với anh T nên anh H đành chấp nhận ký đơn ly hôn. Bản thân anh H vẫn thương yêu anh T, nhưng anh T kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh tôn trọng sự quyết định của anh T.

Về con chung: Anh H xác định vợ chồng có một con chung là Đoàn Ngọc H, sinh ngày 10/9/2017. Khi ly hôn anh T yêu cầu giao con cho anh H nuôi dưỡng thì anh đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng do anh H vắng mặt nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thủy T, giao con chung là Đoàn Ngọc H cho

anh Đoàn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Các vấn đề khác không đặt ra để xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, anh Đoàn Văn H vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án vắng mặt anh H theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thủy T và anh Đoàn Văn H xây dựng gia đình với nhau năm 2016, trên cơ sở tự nguyện. Đến ngày 12/02/2018 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị không được hòa thuận hạnh phúc nên anh T yêu cầu được ly hôn. Anh H mong muốn cải thiện quan hệ tình cảm nhưng do anh T thường xuyên than vãn nên anh H mệt mỏi, anh T lại cương quyết ly hôn nên anh H tôn trọng quyết định của anh T. Tại phiên tòa, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài nên anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh H. Xét thấy, anh T và anh H kết hôn với nhau khi hai bên còn quá trẻ nên khi về chung sống vợ chồng chưa toàn tâm, toàn ý lo cho gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh hai bên lại không tìm được biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng mà đôi khi lại xử sự trẻ con, làm cho mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn. Bản thân anh H trình bày không muốn ly hôn nhưng quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên, anh H lại vắng mặt, chứng tỏ anh H không có thiện chí để cải thiện quan hệ vợ chồng. Hơn nữa, trong lời khai của mình anh H cũng xác định cuộc sống hôn nhân quá mệt mỏi, không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên anh H tôn trọng quyết định của anh T. Vì vậy, nếu kéo dài quan hệ hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh T, xử cho anh T và anh H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung:* Anh T và anh H xác định vợ chồng có một con chung là Đoàn Ngọc H, sinh ngày 10/9/2017. Tại phiên tòa, anh T trình bày có nguyện

vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của anh T là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên tại phiên tòa anh T cũng xác định do hiện nay anh T đang đi làm thuê ở thành phố Biên Hòa, Đồng Nai. Chỗ ở chưa ổn định và bản thân chị lại bệnh tật phải chữa trị nên trực tiếp nuôi con sẽ khó khăn, nếu được quyền nuôi con, anh T sẽ giao con cho bố mẹ anh T nuôi giúp, hàng tháng anh T sẽ gửi tiền về nuôi con. Còn anh H vắng mặt nhưng trong lời khai của mình anh H cũng yêu cầu được nuôi con và từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đến nay thì con chung sống cùng với anh H, qua xác minh thực tế tại địa phương thì được biết việc nuôi con của anh H đảm bảo. Qua động viên, phân tích của Hội đồng xét xử thì anh T cũng đồng ý tiếp tục giao con cho anh H nuôi dưỡng, sau này khi ổn định cuộc sống thì anh T sẽ thay đổi quyền trực tiếp nuôi con sau. Vì vậy, để ổn định và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con cần tiếp tục giao con là Đoàn Ngọc H cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con do anh H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Buộc anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thủy T, xử cho chị Nguyễn Thị Thủy T và anh Đoàn Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Đoàn Ngọc H, sinh ngày 10/9/2017 cho anh Đoàn Văn H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Thủy T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thủy T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thủy T đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001171 ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Nguyễn Thị Thủy T đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/10/2019) nguyên đơn có quyền kháng cáo. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy